

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 310/2017/HSST
Ngày: 28/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Xuân
2. Ông Trần Huỳnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Mai Diễm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/2016/HSST, ngày 24 tháng 02 năm 2016, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Thành N - Sinh năm: 1969 tại Thái Nguyên; Thường trú và chỗ ở: Ấp A, xã Phạm Văn H, huyện C, Tp. HCM; Quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Khaiông; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Vũ Đình D (chết) và bà Lê Thị N(chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Lê Thị L và 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án: khaiông;

Tiền sự: Ngày 04/7/2011 bị UBND Huyện C xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, nhưng chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Tạm giam từ ngày 12/5/2015 đến ngày 19/5/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khaiỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Họ và tên: Vũ Văn D - Sinh năm: 1967 tại Thái Nguyên; Thường trú và chỗ ở: Ấp A, xã Phạm Văn H, huyện C, Tp. HCM; Quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Khaiông; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Vũ Đình D (chết) và bà Lê Thị N (chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Vũ Thị Kim H và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: khaiông;

Tạm giam từ ngày 06/5/2015 đến ngày 19/5/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khaiỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Xuân C (Vắng mặt)

HKTT: ấp 5, xã Phạm Văn H, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phạm Đại P (Vắng mặt)

HKTT: ấp 5, xã Phạm Văn H, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Lê Thị T (Có mặt)

HKTT: ấp 5, xã Phạm Văn H, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Vũ Thị Bích L (Vắng mặt)

HKTT: ấp 5, xã Phạm Văn H, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa: Luật sư Võ Đan Mạch bào chữa cho bị cáo Vũ Thành N và Vũ Văn D (Có mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khaioảng 06 giờ ngày 05/5/2015, Phòng PC46-Công an Tp. Hồ Chí Minh phối hợp với Công an huyện C kiểm tra trên địa bàn xã Phạm Văn H phát hiện đối tượng Nguyễn Văn S điều khiển xe máy biển số 52H9-7312 từ trong khu đất vườn tràm (giáp phía trái nhà số 5I24/3 ấp 5, xã Phạm Văn H, do Vũ Thị Bích L làm chủ) ra ngoài. Nghi vấn S vận chuyển thuốc lá lậu, Tổ kiểm tra yêu cầu dừng phương tiện và kiểm tra trong khu vườn tràm phát hiện có 17.600 bao thuốc lá ngoại hiệu Jet. Lập biên bản sự việc, S thừa nhận là người vận chuyển thuê thuốc lá ngoại nhập lậu cho vợ chồng Vũ Thành N-Lê Thị L tại ấp 5, xã Phạm Văn H, huyện C. Để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, N chia nhỏ số lượng thuốc lá ngoại nhập lậu cất giấu tại các địa chỉ nhà của Vũ Thị Bích L, Vũ Văn D, Lê Thị T.

Qua khám xét khẩn cấp tại các địa chỉ:

- Khuôn viên nhà Vũ Văn D (anh ruột của N) ở ấp 5, xã Phạm Văn H thu giữ 4.340 bao thuốc lá Jet.

- Nhà Vũ Thành N ở số 5I23 ấp 5, xã Phạm Văn H thu giữ 75 bao thuốc lá Jet và một số tài liệu ghi chép việc mua bán thuốc lá lậu.

- Nhà của Vũ Thị Bích L (em ruột N) ở số 5I24/3 ấp 5, xã Phạm Văn H tại chuồng gà phía cuối nhà bà L thu giữ 2.980 bao thuốc lá Jet.

- Thu giữ tại chòi giáp bên phải nhà của Vũ Thị Bích L số 5I24/3 ấp 5, xã Phạm Văn H 8.400 bao thuốc lá Jet.

- Khuôn viên nhà của bà Lê Thị T ở số 5E11 ấp 5, xã Phạm Văn H thu giữ 2.950 bao thuốc lá Jet.

Quá trình điều tra, các bị can và các đối tượng có liên quan khai nhận:

- Nguyễn Văn S khai: ngày 03/5/2015, được bà Lê Thị L (vợ Vũ Thành N) gọi điện thoại thuê chở thuốc lá ngoại nhập lậu cho vợ chồng bà L giá mỗi chuyến là 100.000đ, mỗi chuyến chở 120 cây (1200 bao). Ngày 04/5/2015, bà L đưa số điện thoại 0907483579 của bà Chi để S liên hệ biết địa điểm giao hàng. Chi cho S biết địa chỉ giao hàng tại cao tốc Trung Lương sẽ có người đón, tối cùng ngày bà L yêu cầu S sáng ngày 05/5/2015 đến khaiu vườn tràm gần nhà bà L sẽ có người dẫn vào lấy xe, thuốc lá đem đi giao. Sáng ngày 05/5/2015, S đến khaiu vườn tràm thì gặp một thanh niên (khaii bị lập biên bản thì biết tên người này là Phạm Đại P), P đưa xe biển số 52H9-7312 để S chở thuốc, chưa kịp đưa thuốc ra khaiu vườn tràm thì bị Công an phát hiện, lập biên bản, chưa được hưởng lợi từ việc nhận vận chuyển thuốc lá.

- Phạm Đại P (cháu ruột của Vũ Thành N) khai ngày 05/5/2015: được Vũ Thành N thuê làm công việc canh giữ cổng rào để đưa những người vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu cho N vào khaiu vườn tràm, với tiền công 1.000.000đ/tháng. Sáng ngày 05/5/2015, theo chỉ đạo của N, P đã mở cửa cho khaioảng 9-10 người đi xe máy chở khaioảng 17.000 bao thuốc lá vào khaiu vườn tràm. Tuy nhiên sau đó, P phủ nhận lời khai ban đầu, cho rằng chỉ làm thợ hồ, do sợ nên khai khôngchính xác, khôngliên quan đến thuốc lá lậu thu giữ tại vườn tràm, khônglàm thuê cho vợ chồng N, việc Nguyễn Văn S khai cho rằng chính P là người mở cửa rào là khôngđúng. Số thuốc 70 bao thu giữ ở nhà Vũ Thành N do bác là Vũ Xuân C đưa P cất dùm để hàng ngày đưa thợ hồ hút. Thu giữ điện thoại và trích nhật ký điện thoại thu của P (0906347286) có thể hiện cuộc gọi cho S (0906864282) vào sáng ngày 05/5/2015.

- Vũ Thị Bích L (em ruột của N) khai: ngày 05/5/2015 số thuốc lá Jet gồm 2.980 bao thu giữ tại chuồng gà phía cuối nhà của L và 8.400 bao thu ở chòi giáp bên phải nhà của L là của Vũ Thành N. Sau đó, ngày 06/5/2015, L phủ nhận lời khai ban đầu, cho rằng bị ép, sợ bị bắt nên mới khai số thuốc lá lậu là của N. Nhà bán tạp hóa nên khôngkhaióa hàng rào, khôngbiết số thuốc lá ngoại nhập lậu thu giữ trong khuôn viên đất quanh nhà và nhà chòi giáp bên phải nhà là của ai, bản thân khôngtàng trữ số thuốc này.

- Vũ Xuân C (anh Vũ Thành N) khai: do xây nhà nên có mua 70 bao thuốc lá Jet của một người khôngrõ lai lịch để cho các thợ xây hút và đã đưa số thuốc này cho Phạm Đại P (cháu ruột) quản lý, sau này mới biết P để tại nhà Vũ Thành N và bị Cơ quan điều tra thu giữ. Ngoài ra, ông C là chủ sở hữu 1 phần khaiu đất vườn tràm, C 1 phần do cha ông là Vũ Đình Diện (đã chết) sở hữu, khaiu đất khôngcó cửa, hàng rào, nhà chòi lá trên đất trước đây dùng để nuôi vịt, nay cha ông chết nên khôngai quản lý, sử dụng. Số thuốc lá bị thu giữ trong khaiu đất vườn tràm ông khôngbiết là của ai.

- Lê Thị L (vợ N) khai: ông biết về số thuốc lá ngoại thu giữ tại nhà mình. Không quen biết S, không thuê P vào việc gì, không xài điện thoại di động nên không có số điện thoại liên lạc.

- Vũ Văn D khai nhận: số thuốc lá 4.340 bao thuốc lá Jet thu giữ tại khuôn viên đất nhà D là của em ruột tên Vũ Thành N gửi. D biết N lấy thuốc lá lậu ở Đức Hòa-Long An về bán lại trong khu vực Chợ Lớn để tiêu thụ từ cuối năm 2014. Vào khoảng 06 giờ ngày 05/5/2015, có khoảng 03 đối tượng là người chở thuốc lá lậu thuê (nài) cho Vũ Thành N, chạy xe máy vận chuyển thuốc lá vào nhà của D và để thuốc lá tại các vị trí: khu vực sát tường rào, dưới gốc cây mai, sau bãi chứa củi và sát tường rào bên tay phải sau nhà, phủ bạt lên. Vì nể nang nên đồng ý cho N để thuốc lá tại nhà mình, không tham gia bốc dỡ hay hưởng lợi gì. Đây là lần đầu tiên tàng trữ hàng cấm tại nhà, vì trước đây biết N cho người lấy thuốc từ Long An đưa thẳng lên khu vực Chợ Lớn bán, chứ không cất giữ tại nhà D. Biết vợ chồng N buôn bán, tàng trữ thuốc lá ngoại nhập lậu là vi phạm pháp luật.

- Vũ Thành N khai: Năm 2011, N bị xử phạt hành chính 15.000.000 đồng về việc tàng trữ hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu theo Quyết định số 555/QĐ-XPHC ngày 04/7/2011, nhưng đến nay vẫn chưa chấp hành Quyết định. N khai không liên quan đến việc tàng trữ, buôn bán thuốc lá ngoại nhập lậu đối với số thuốc lá ngoại bị Cơ quan điều tra thu giữ ngày 05/5/2015 tại các địa chỉ khai đất vườn trà, nhà Vũ Thị Bích L, Vũ Văn D, Lê Thị T.

Đối với 75 bao thuốc lá Jet thu giữ tại nhà N thì có 05 bao của Vũ Thành Hưng (con của N) dùng để hút, C lại 70 bao là của Vũ Xuân C gởi tại tủ trước nhà mua cho thợ xây nhà hút, nên N đồng ý cho để tại nhà N. N cũng không biết Nguyễn Văn S là ai, không thuê Phạm Đại P làm việc gì cho N.

Lê Thị T khai: Bà ra khỏi nhà đi buôn bán từ lúc 04 giờ sáng ngày 05/5/2015, đến 07 giờ thì nhận được điện thoại của Tổ trưởng dân phố yêu cầu về nhà chứng kiến việc Công an khám xét vì nhà có 2950 bao thuốc lá nhập lậu, không biết số thuốc lá này là của ai, vì nhà có khai phòng trọ cho thuê, có đường đi chung, không khai cửa cổng.

Xác minh tại Kho bạc Nhà nước C và Ủy ban nhân dân huyện C: Vũ Thành N đã bị xử phạt hành chính 15.000.000đ về hành vi tàng trữ hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, N đã được tổng đạt quyết định xử phạt nhưng đến nay vẫn chưa thi hành.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn H thì khai đất vườn trà không có cửa, hàng rào, nhà trên đất, do ông Vũ Đình Diện và Vũ Xuân C đứng tên sở hữu; nhà chòi phía trái nhà Vũ Thị Bích L không có rào giáp ranh với nhà L và nhà D, nhà chòi này trên khuôn viên đất do Vũ Văn D sở hữu.

Kết quả thẩm định tại Công văn số 48/HHTL-GĐTL ngày 25/12/2015 của Hiệp Hội thuốc lá Việt N thì số thuốc lá đề nghị thẩm định nhãn hiệu Jet là thuốc lá nhập lậu do không dán tem và không in cảnh báo sức khỏe theo quy định của pháp luật.

Đối với số tài liệu thu giữ tại nhà N, có ghi các chữ số và ký hiệu, N và L không thừa nhận các tài liệu này là của mình, không rõ nội dung, không ghi ngày tháng năm chữ viết nội dung, nên không có cơ sở để xác định có liên quan đến việc tàng trữ mua bán thuốc lá nhập lậu của Vũ Thành N.

Quá trình điều tra, chưa đủ cơ sở kết luận Vũ Thành N có hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu nên ngày 27/10/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an Tp. Hồ Chí Minh đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với Vũ Thành N về hành vi “Buôn bán hàng cấm”.

Tại bản cáo trạng số 98/CT – VKS- P3 ngày 23/02/2016 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Vũ Thành N, Vũ Văn D về tội “Tàng trữ hàng cấm” được quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Vũ Thành N khai nhận bị cáo có biết số thuốc 75 bao hiệu Jet được thu giữ tại nhà bị cáo là của anh bị cáo Vũ Văn C gửi để cho thợ xây nhà sử dụng trong thời gian sửa chữa nhà, ngoài ra số thuốc lá thu giữ tại nhà của những người khaiác như nhà bà Vũ Thị Bích L, nhà ông Vũ Văn D và trong khaiu vực Vườn Tràm bị cáo không biết của của ai không phải của bị cáo, bị cáo Vũ Văn D khai nhận bị cáo lúc 8 giờ sáng ngày 05/5/2015 công an thực hiện việc khám xét nhà bị cáo tại số 5I24/2 ấp 5 xã Phạm Văn H, huyện C đã thu giữ trong khaiu vực tường rào nhà bị cáo số thuốc lá gồm 4340 bao thuốc lá do Vũ Thành N gửi, các bị cáo đều thừa nhận hành vi trên là vi phạm pháp luật, đồng thời xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Vị đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố, sau khai phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên miễn trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ hàng cấm” đối với các bị cáo vì căn cứ vào tình hình thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành thì hành vi tàng trữ thuốc lá điều của Vũ Thành N, Vũ Văn D không còn nguy hiểm cho xã hội đến mức phải xử lý hình sự.

Luật sư Võ Đan Mạch bào chữa cho bị cáo Vũ Thành N, Vũ Văn D trình bày: Căn cứ vào công văn số 154/TANDTC-PC ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa thì kể từ ngày Luật đầu tư 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 không xác định thuốc lá điều nhập lậu là hàng cấm và không xử lý hình sự đối với hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa theo quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khaiác.

XÉT THẤY

Vào sáng ngày 5/5/2015 đội phòng chống buôn lậu – phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ phối hợp với công an huyện C tiến hành công tác tuần tra địa bàn trọng điểm về việc buôn bán hàng cấm là

thuốc lá ngoại nhập tại xã Phạm Văn H phát hiện có 17.600 bao thuốc lá ngoại hiệu jet, Nguyễn Văn S thừa nhận là người vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu cho Vũ Thành N và vợ là Lê Thị T. Tiếp tục khám xét khai khẩn cấp tại các địa chỉ khuôn viên nhà Vũ Văn D (anh ruột N) ở số 5I24/2 ấp 5 xã Phạm Văn H thu giữ 4.340 bao thuốc lá jet, nhà Vũ Thị Bích L (em ruột N) ở số 5I24/3 ấp 5 xã Phạm Văn H thu giữ 8.400 bao thuốc lá jet, khuôn viên nhà bà Lê Thị T số 5E/11 ấp 5 xã Phạm Văn H thu giữ 2950 bao thuốc lá jet, nhà Vũ Thành N) số 5I23 ấp 5 xã Phạm Văn H thu giữ 75 bao thuốc lá jet.

Tại biên bản ghi nhận sự việc Nguyễn Văn S khai nhận là người vận chuyển thuốc lá lậu cho Vũ Thành N để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng Vũ Thành N đã chia nhỏ số thuốc lá gửi tại nhà người quen như nhà bà T, bà L và nhà ông D.

Xét lời khai của các bị cáo N, D tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai Nguyễn Văn S tại biên bản ghi nhận sự việc, phù hợp biên bản khám xét và các chứng cứ khai thác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vũ Thành N, Vũ Văn D đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” Theo Điều 155 bộ luật hình sự.

Tuy nhiên căn cứ vào công văn số 154/TANDTC-PC ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa thì kể từ ngày Luật đầu tư 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 không xác định thuốc lá điều nhập lậu là hàng cấm và không xử lý hình sự đối với hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa theo quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự.

Như vậy, theo quy định của luật đầu tư và căn cứ vào công văn số 154/TANDTC-PC ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao thì hành vi tàng trữ thuốc lá điều của Vũ Thành N, Vũ Văn D không còn nguy hiểm cho xã hội đến mức phải xử lý hình sự.

Với các lý do đã nêu, cần miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Vũ Thành N, Vũ Văn D. Do đã xem xét miễn trách nhiệm hình sự, đây là quyết định có lợi cho các bị cáo, việc miễn trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là do thay đổi chính sách pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm đến mức phải xử lý hình sự, chứ không phải oan sai do cơ quan tiến hành tố tụng gây ra, do đó các bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Về tang vật vụ án gồm có: xe honda biển số 52H9 – 7312 liên quan hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước cùng với số thuốc lá hiệu jet được đựng trong bao xác rắn nylon, điện thoại di động nhãn hiệu nokia không liên quan hành vi phạm tội sẽ trả lại cho bị cáo và những người liên quan.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ: bị cáo Vũ Thành N, Vũ Văn D Phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”;

Áp dụng khoản 1 Điều 155, khoản 1 Điều 25 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Tuyên bố Miễn trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ hàng cấm” cho các bị cáo Vũ Thành N, Vũ Văn D.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Honda wave α biển số: 52H9 – 7312, số khaiung: Không xác định, số máy: HC08E – 0306396;

- 73 bao xác rắn nylon được niêm P có chữ ký xác nhận trên giấy niêm P đề ngày 05/5/2015 của Nguyễn Văn S, Vũ Thị Bích L, Nguyễn Tiến Trung, Lê Hồ Quốc Dương, Vũ Văn D và Vũ Thành Hùng (bên trong là bao thuốc lá hiệu Jet);

- 01 điện thoại di động Nokia 1202: 351976/04/893121/2

Trả lại cho ông Phạm Đại P:

01 điện thoại di động Nokia 1280: 351673....

01 điện thoại di động 1280: 356338/05/373009/3

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 155/16 ngày 23/02/2016 của cục thi hành án dân sự Thành Phố Hồ Chí Minh).

Các bị cáo không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp (1)
- Bị cáo; (2)
- Người liên quan (4)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Huệ